

Số: 1045/BC-UBND

An Giang, ngày 22 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình và kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia
về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 7260/BKHĐT-QLKTTW ngày 10/9/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), cụ thể như sau:

I. VỀ CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ CMCN 4.0

Xác định chuyển đổi số là chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và là động lực trong phát triển của tỉnh, trên cơ sở Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0, Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược Quốc gia về CMCN 4.0 đến năm 2030, Tỉnh ủy An Giang đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang, trong đó Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang được xác định là một trong sáu chương trình trọng điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh An Giang, nhiệm kỳ 2020-2025 với 07 nguyên tắc triển khai thực hiện: (1) Nhận thức đóng vai trò quyết định; (2) Người dân là trung tâm, các ứng dụng công nghệ thông tin mang lại hiệu quả và phục vụ cuộc sống hàng ngày của người dân; (3) Thể chế và công nghệ là động lực; (4) Phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy; (5) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là yếu tố then chốt; (6) Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công; (7) Hợp tác quốc tế là giải pháp quan trọng.

Tỉnh ủy An Giang chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp triển khai tuyên truyền Nghị quyết số 52-NQ/TW, Nghị quyết số 50/NQ-CP, Quyết định số 2289/QĐ-TTg trong toàn Đảng bộ và phổ biến đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên. Đồng thời, UBND tỉnh An Giang chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND

huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp thực hiện phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị; trong đó, xác định nội dung cốt lõi khi tham gia cuộc CMCN 4.0 là thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyên đổi số mà trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, tiến tới chính quyền số.

II. VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ CMCN 4.0

2.1. Tình hình thực hiện các định hướng trọng tâm của Chiến lược quốc gia về CMCN 4.0

(1) Nâng cao chất lượng thể chế và năng lực xây dựng chính sách

a) Về xây dựng thể chế mới cho các công nghệ mới, mô hình, thực tiễn kinh doanh mới; đẩy mạnh phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo, chính phủ số và an toàn an ninh mạng; xây dựng thể chế, chính sách phát triển kinh tế số (thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, các chính sách về bảo mật, an toàn thông tin, v.v...)

Ủy ban nhân tỉnh An Giang rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách; tạo điều kiện cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh. Từ đầu năm 2024 đến nay, tỉnh đang xây dựng và hoàn thiện 06 văn bản quy phạm pháp luật¹.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang². Theo đó, mức thu phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến bằng 50% mức thu phí, lệ phí theo quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh đang áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử³; Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 02/6/2021 triển khai Chiến lược phát triển và ứng dụng KH&CN vũ trụ đến năm 2030 và Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 04/06/2021 triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 tại tỉnh An Giang. Hiện nay, tỉnh đang xây dựng trình tự, trách nhiệm lập, thẩm

¹ Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh; Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh An Giang; Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh; Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang; Quyết định ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh An Giang.

² Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024.

³ Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 11/3/2024.

định, trình phê duyệt dự án đầu tư, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 thay thế Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ (hoặc theo Nghị định điều chỉnh Nghị định số 73/2019/NĐ-CP).

Ban hành các văn bản phát triển lĩnh vực công nghiệp văn hóa như: Bảo tồn và phát huy giá trị Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam đến năm 2030; Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia “Tri thức và kỹ thuật viết chữ trên lá Buông của người Khmer tỉnh An Giang” đến năm 2030; Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2026; Triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; Đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 2022-2026 trên địa bàn tỉnh An Giang; Phát triển văn hóa nghệ thuật tỉnh An Giang và định hướng đến năm 2030...⁴; Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND tỉnh An Giang phê duyệt Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2026. Qua đó, đã tạo những điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, doanh nghiệp tham gia kinh doanh, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, đặc biệt là doanh nghiệp quảng cáo.

b) Về thực hiện mạnh mẽ các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh nhằm khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp

Căn cứ Nghị quyết hàng năm của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, UBND tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; gắn với nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang, từ năm 2014 với Nghị quyết số 19/NQ-CP đến Nghị quyết số 02/NQ-CP các năm 2019-2022 và lồng ghép vào

⁴ **Quyết định** số 2608/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 phê duyệt Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia “Tri thức và kỹ thuật viết chữ trên lá Buông của người Khmer tỉnh An Giang” đến năm 2030; **Kế hoạch** 720/KH-UBND ngày 24/11/2021 về triển khai thực hiện Chỉ thị 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hoá đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 2022 - 2026, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang; **Quyết định** số 2863/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 phê duyệt Đề án xây dựng phát triển Văn hóa nghệ thuật tỉnh An Giang và định hướng đến năm 2030; **Quyết định** số: 28/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 phê duyệt quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2026; Kế hoạch số: 780/KH-UBND ngày 09/12/2020 về việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa xếp hạng cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; **Quyết định** số: 2250/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch lập bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh được xếp hạng trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2022-2025; **Kế hoạch** số: 650/KH-UBND ngày 12/10/2022 về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang; **Kế hoạch** số: 695/KH-UBND ngày 27/10/2022 về việc triển khai Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn tỉnh An Giang; **Quyết định** số 336/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang...

Nghị quyết 01/NQ-CP năm 2023, với các Kế hoạch: 63/KH-UBND ngày 18/9/2014⁵; 513/KH-UBND ngày 9/11/2015⁶; 285/KH-UBND ngày 08/6/2016⁷; 91/KH-UBND ngày 27/2/2017⁸; 275/KH-UBND ngày 31/5/2018⁹; 60/KH-UBND ngày 29/7/2019; 39/KH-UBND ngày 19/01/2021; 32/KH-UBND ngày 19/01/2022; 33/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh An Giang.

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Chương trình hành động số 377/CTr-UBND thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Báo cáo số 448/BC-UBND ngày 20/7/2020 về tổng kết 5 năm về tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 (thay thế Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ), UBND tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang.

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Công văn số 2629/UBND-NC ngày 19/6/2017 về việc triển khai Chỉ thị số 20/CT-TTg, theo đó yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt sâu, rộng nội dung Chỉ thị số 20/CT-TTg.

Thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 14/3/2019 để triển khai. Xác định nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2020-2025 là tập trung cải cách Thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng giảm thủ tục, giảm thời gian, giảm chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 về Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa (TTHC) nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 về việc công bố TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh An Giang; Công văn số 343/UBND-TH ngày 04/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh

⁵ Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 18/9/2014 thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang

⁶ Kế hoạch số 513/KH-UBND ngày 9/11/2015 thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang đến năm 2020

⁷ Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 08/6/2016 thực hiện Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017 và định hướng đến năm 2020; gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang.

⁸ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 27/2/2017 ngày 27/2/2017 thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020

⁹ Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 31/5/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ gắn với cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo.

An Giang về thực hiện cắt giảm quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết TTHC, đơn giản hóa TTHC nội bộ để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Các TTHC được thực hiện đảm bảo 04 bước (04 tại chỗ) là tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện đúng thời gian đã cam kết.

Triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (theo Quyết định số 844/QĐ-TTg, ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ), tỉnh ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2025 và kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025¹⁰. Đồng thời, ban hành Kế hoạch hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022-2030¹¹.

Tỉnh đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các sự kiện thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh¹²; tổ chức trên 15 lớp đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng, kiến thức cho lãnh đạo, quản lý và cán bộ phụ trách khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh đó, tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, tháo gỡ kịp thời những rào cản, khuyến khích doanh nghiệp không ngừng đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp. Kết quả đã có 5 doanh nghiệp An Giang¹³ vào danh sách 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam. Nhiều doanh nhân, doanh nghiệp được vinh danh, ghi nhận đóng góp cho phát triển kinh tế xã hội¹⁴.

Ngày 20/8/2021, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch số 524/KH-UBND hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và đảm bảo cung cấp hàng hóa thiết yếu trong tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm hỗ trợ đưa các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, tổ chức hợp tác đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử để kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thêm các kênh phân phối mới, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế.

UBND tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 29/3/2022 về phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030, với các nội dung: Thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo

¹⁰ Tại Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND, ngày 08/12/2020 và Quyết định số 1406/QĐ-UBND, ngày 29/6/2021.

¹¹ Kế hoạch số 754/KH-UBND, ngày 14/11/2022.

¹² Như: “Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng đồng bằng sông Cửu Long tại An Giang”; “Hội thảo thúc đẩy hỗ trợ phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang”; các cuộc thi: “Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp tỉnh An Giang”; “Phụ nữ An Giang sáng tạo, khởi nghiệp - kết nối thành công”; Tọa đàm “Định hướng phát triển đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025”; “Hội thảo định hướng Khởi nghiệp tỉnh An Giang năm 2017”, tập huấn “Khởi nghiệp - chính sách hỗ trợ vay vốn khởi nghiệp” năm 2018; phối hợp nghiên cứu đề tài “Đánh giá tiềm năng phát triển khởi nghiệp và thu hút đầu tư tại tỉnh An Giang” năm 2019; phối hợp tổ chức Hội Thảo Online chủ đề “Doanh nghiệp khởi nghiệp tìm ý tưởng kinh doanh trong tình hình dịch bệnh Covid-19” năm 2021; tổ chức diễn đàn chia sẻ “Kinh nghiệm khởi nghiệp cho học sinh tỉnh An Giang” năm 2022; tổ chức buổi gặp gỡ, đối thoại giữa doanh nhân trẻ với thanh niên khởi nghiệp và cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp tỉnh An Giang” hàng năm.

¹³ Gồm: Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai, Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, Công ty Cổ phần Nam Việt, Công ty Cổ phần GAVI, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang.

¹⁴ Như: 05 doanh nhân đạt danh hiệu doanh nhân tiêu biểu năm 2019, 7 doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp tiêu biểu đồng bằng sông Cửu Long; 3 doanh nghiệp vinh dự nhận danh hiệu cúp “Cánh Sếu Vàng”.

và đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương, Phát triển hạ tầng số, Phát triển sản phẩm công nghệ số Make in Vietnam, Phát triển nhân lực công nghệ số, Phát triển thị trường cho doanh nghiệp, sản phẩm công nghệ số và tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương; Kế hoạch số 1209/KH-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh An Giang về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm góp phần tối ưu hóa hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh, tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế số của tỉnh và trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn; Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 07/12/2022 về thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 890/KH-UBND ngày 28/12/2022 về việc phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch 384/KH-UBND ngày 11/4/2024 triển khai thực hiện hẹn giờ giải quyết TTHC theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến thí điểm không tiếp nhận hồ sơ giấy thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang. Kèm theo Quyết định bao gồm 05 TTHC (Cho phép hợp báo (trong nước); cấp giấy phép bưu chính; sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp tỉnh); cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính; cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (cấp địa phương)).

Xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung: UBND tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tạo quỹ đất và đầu tư hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh An Giang. Hình thành Khu công nghệ thông tin (CNTT) tập trung, tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp CNTT đầu tư, vườn ươm doanh nghiệp công nghệ số hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số với quỹ đất tổng diện tích: 59.721,6 m². Hiện đang tiếp tục phối hợp, hỗ trợ các đơn vị liên quan để hoàn thành tạo quỹ đất Khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh An Giang (ICT).

Thực hiện Quyết định số 969/QĐ-BNN-VPĐP ngày 16/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt danh mục mô hình thí điểm do Trung ương chỉ đạo thuộc Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 (đợt 1). Trong đó, mô hình xã nông thôn mới thông minh Thoại Giang là một trong chín mô hình được lựa chọn thí điểm trên toàn quốc. Hiện nay đang trong giai đoạn thẩm định và đề xuất UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Mô hình xã nông thôn mới thông minh Thoại Giang. Trong thời gian tới sẽ tiếp tục phối hợp với các đơn vị để hỗ trợ địa phương triển khai, thực hiện mô hình thí điểm.

Triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: Thường xuyên tiếp xúc doanh nghiệp để nắm bắt thông tin, phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành tháo gỡ kịp thời

qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động kinh doanh, sản xuất. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực ngành Công Thương; Chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp các văn bản như: Quyết định số 3198/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND tỉnh An Giang phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh An Giang từ năm 2017 đến năm 2025 và Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh An Giang; Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp; thực hiện các thủ tục thành lập lập cụm công nghiệp. Tính đến nay, toàn tỉnh An Giang có 17 cụm công nghiệp (CCN) được lập quy hoạch chi tiết với tổng diện tích trên 519,85 ha để tạo điều kiện cho các địa phương thu hút đầu tư; trong đó, 09 CCN đã đi vào hoạt động với tổng diện tích 248,2 ha (tỷ lệ lấp đầy bình quân đạt 78,53%), các dự án của các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư sản xuất kinh doanh với các lĩnh vực chủ yếu gồm chế biến thủy sản, lương thực, xay xát, lau bóng, vật liệu xây dựng,... Tổng mức đầu tư khoảng 4.291 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho trên 8.700 lao động.

(2) Về phát triển hạ tầng kết nối, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu

Nhằm đẩy mạnh phát triển hạ tầng số nói chung và hạ tầng viễn thông nói riêng phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch số 1217/KH-UBND ngày 21/12/2023 phát triển hạ tầng số tỉnh An Giang giai đoạn 2023-2025. Hiện nay, tỉnh đang triển khai lập Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của tỉnh đến năm 2025 và các giai đoạn tiếp theo đảm bảo phù hợp Quy hoạch tỉnh, Chiến lược hạ tầng số quốc gia.

Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% trung tâm xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh; Internet di động băng rộng phủ sóng 100% khóm, ấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân trong tỉnh. 100% của 6 khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện có kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, điều hành. 100% cơ quan nhà nước của tỉnh có mạng cục bộ (LAN) và được kết nối mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

Hiện trạng hạ tầng: Số vị trí cột, nhà trạm BTS là 2.189. Trong đó, số trạm thu phát sóng thông tin di động là: 4.918; thuê bao điện thoại di động: 2.430.409; thuê bao băng rộng cố định: 429.788; tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh: 66,2%; tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: 74,7%; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối băng rộng cố định: 80,24%; tỷ lệ phủ rộng mạng băng rộng cố định, tỷ lệ phủ sóng 3G/4G đạt 100% các xã toàn tỉnh. Đang khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký với tập đoàn/tổng công ty triển khai 5G tại An Giang.

Trên địa bàn tỉnh An Giang có 12 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông. Các doanh nghiệp viễn thông tổ chức thực hiện các phương án bảo vệ an toàn mạng

lưới thông tin liên lạc và internet, bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước thông suốt, an toàn và đáp ứng tối đa nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân.

Công dữ liệu mở tỉnh An Giang được vận hành tại địa chỉ <https://opendata.angiang.gov.vn/>, thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu mở của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh An Giang để cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng; số lượng cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cung cấp dữ liệu mở là **179/188** cơ quan, đạt tỉ lệ 95,2%.

Dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang: Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đề trình UBND tỉnh xin chủ trương thay đổi hình thức thực hiện theo Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia. Dự án số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực: Đang khảo sát, hồ sơ giấy tờ, tài liệu thuộc phạm vi số hóa để tạo lập cơ sở dữ liệu điện tử và tái cấu trúc quy trình cung cấp dịch vụ hành chính công (giai đoạn 1). Thiết lập Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để lưu trữ dữ liệu giải quyết TTHC phục vụ việc tái sử dụng và đã tích hợp với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Công dịch vụ công quốc gia.

Triển khai Chương trình viễn thông công ích giai đoạn 2010-2020 và 2021-2030 cũng đã hỗ trợ cho việc duy trì khả năng tiếp cận dịch vụ Internet băng rộng cho UBND các xã, trạm y tế, các trường học thuộc các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo quyết định công bố của Bộ Thông tin và Truyền thông từ nguồn Quỹ Viễn thông công ích. Các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh cũng được hỗ trợ cước viễn thông, cước Internet, thiết bị đầu cuối truyền hình số từ chương trình này, giúp cho việc tiếp cận các dịch vụ công nghệ thông tin, viễn thông, truyền hình của người dân được thuận lợi.

Nhiều cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực đã được các Sở, ban, ngành tỉnh tạo lập phục vụ công tác quản lý ngành, lĩnh vực¹⁵. Đã kết nối liên thông, sẵn sàng chia sẻ dữ liệu giữa các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin của tỉnh với các hệ thống quản lý chuyên ngành của các Bộ, ngành Trung ương thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; có 09 hệ thống đã hoàn thành kết nối qua chia sẻ dữ liệu của tỉnh¹⁶, việc kết nối, liên thông đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh hiện hành. Triển khai các phần mềm ứng dụng dùng chung trên phạm vi

¹⁵ Cơ sở dữ liệu: cán bộ công chức, viên chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, giao dịch công chứng về nhà đất, thị trường bất động sản, dân tộc...; Cơ sở dữ liệu lĩnh vực: tài nguyên môi trường, lao động thương binh và xã hội, tư pháp, giao thông và vận tải, xây dựng, nông nghiệp và PTNT, Văn hóa thể thao và du lịch...

¹⁶ 09 hệ thống CSSL quốc gia gồm: (1) Đăng ký, quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); (2) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách, về giá (Bộ Tài Chính); (4) Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); (5) Bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội Việt Nam); (6) Hệ thống thông báo nhà ở hình thành trong tương lai (Bộ Xây dựng); (7) Dân cư (Bộ Công an); (8) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung (Bộ Tài nguyên và Môi trường); (9) Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội (Bộ Lao động Thương binh và xã hội).

toàn tỉnh trong quản lý ngân sách¹⁷ giúp cho công tác điều hành, quản lý ngân sách được nhanh chóng, thuận lợi, chính xác.

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung đầu tư các trang thiết bị lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu công, bảo đảm an toàn an ninh mạng, duy trì hệ thống văn phòng điện tử, liên thông, dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa về TTHC, đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến¹⁸. Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử của các cơ quan nhà nước được đẩy mạnh, tạo lập môi trường làm việc điện tử, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã¹⁹. Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành góp phần chuyển tải các nội dung văn bản đi và đến, thực hiện trao đổi văn bản qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí, ứng dụng phần mềm một cửa và dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán điện, nước, dịch vụ,...; Cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh ngày được hoàn thiện²⁰. Thực hiện số hóa cơ sở dữ liệu giúp tra cứu hồ sơ dữ liệu được nhanh chóng góp phần rút ngắn thời gian trả kết quả TTHC cho người dân.

(3) Về phát triển nguồn nhân lực

Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực KH&CN luôn được quan tâm, đẩy mạnh; việc đào tạo nguồn nhân lực KH&CN thông qua việc triển khai nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh luôn được chú trọng²¹. Qua đó, đã từng bước cải thiện về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu CMCN 4.0. Toàn tỉnh có 50 tổ chức KH&CN²² do Sở Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận, 01 tổ chức KH&CN do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận, 04 doanh nghiệp KH&CN.

Ngày 30/9/2022, UBND tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 616/KH-UBND triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang. Triển khai các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (Nền tảng MOOCs) trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, tỉnh đang xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi

¹⁷ Các phần mềm: (1) Quản lý tài chính, điều hành ngân sách địa phương; (2) Quản lý Đầu tư XDCB; (3) Thẩm định quyết toán ngân sách; (4) Quản lý thẻ BHYT; (5) Quản lý chế độ, chính sách.

¹⁸ Tính đến ngày 18/7/2023, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công: 2.036 dịch vụ. Trong đó: Số lượng DVCTT một phần: 1.053; Số lượng DVCTT toàn trình: 983 DVC; Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn: 98,9%. Đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh (1.473 dịch vụ) trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

¹⁹ Giai đoạn 2020-2023 có 12/20 (tỷ lệ 60%) cơ quan nhà nước cấp tỉnh hoàn thiện Chính quyền điện tử.

²⁰ UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 49/2020/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 về quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh. Từ tháng 11 năm 2020 đến nay, Sở Tư pháp đã tiến hành cập nhật 2.292 văn bản ngăn chặn; 49 văn bản giải tòa được gửi từ cơ quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện, Văn phòng đăng ký đất đai, Tòa án nhân dân các cấp...

²¹ Thông qua các nhiệm vụ KH&CN, đã hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho tỉnh gồm: 02 tiến sĩ; 35 thạc sĩ, 62 đại học, tập huấn, chuyên gia tiến bộ KH&CN cho trên 2.100 cán bộ kỹ thuật, nông dân.

²² Số lượng nhân lực gồm: 1930 người, trong đó trình độ: 23 tiến sĩ, 295 thạc sĩ, 1142 đại học, 470 cao đẳng, khác (tính đến ngày 31/12/2022).

pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

(4) Xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số

Triển khai Chương trình Chuyển đổi số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 tỉnh An Giang; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Các nhiệm vụ, dự án, chương trình trọng tâm của Bộ, ngành, Trung ương; Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang; Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh An Giang phiên bản 3.0; Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tiếp tục tập trung chỉ đạo, triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn tổ chức triển khai các chương trình, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số theo các Quyết định: Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021, Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022...

Ngày 20/6/2022, UBND tỉnh An Giang phối hợp Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) tổ chức Lễ ra mắt vận hành thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang. UBND tỉnh An Giang đã ban hành Quy chế quản lý, khai thác và vận hành thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang²³; Quy chế thử nghiệm phối hợp tiếp nhận, xử lý và phản ánh thông tin của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang²⁴. IOC huyện, thị, thành: đã có 08/11 huyện, thị, thành phố đã ra mắt Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp huyện. Trong đó, UBND thành phố Long Xuyên là địa phương đầu tiên triển khai. Các hệ thống này đã kết nối được một số hệ thống thông tin, dữ liệu khác nhau (kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế...) tại địa phương.

(5) Về đầu tư, nghiên cứu, phát triển một số công nghệ ưu tiên để chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0,...

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh An Giang về phê duyệt Kế hoạch thử nghiệm nền tảng giám định sinh vật gây hại cho cây trồng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức khảo sát thực địa, địa điểm triển khai lắp đặt hệ thống trạm giám định sinh vật gây hại. Hệ thống đã sử dụng giải thuật trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ Internet vạn vật (IoT-Internet of Things) thực hiện bẫy đèn hoạt động hoàn toàn tự động và có khả năng nhận dạng, chụp ảnh và nhận diện 35 đối tượng côn trùng khác nhau với độ chính xác trên 90%, thay thế toàn bộ hoạt động giám định sinh vật gây hại thủ công đang sử dụng hiện nay. Đồng thời, tích hợp hệ thống tự động vệ sinh và làm sạch các bộ phận thu thập côn trùng sau quá trình hoạt động, đảm bảo hệ thống hoạt động tự

²³ Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 19/5/2022;

²⁴ Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 13/6/2022.

động 100% không có sự can thiệp của con người trong suốt quá trình vận hành. Qua đó, thống kê số lượng, phân tích mối tương quan giữa thiên địch và sâu hại; mật độ các loại rầy, sâu cuốn lá nhỏ (2 loại côn trùng gây hại chính) và cả các loài sinh vật gây hại khác. Bên cạnh đó, hệ thống còn phân tích về các thông số môi trường như: nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, tốc độ gió và hướng gió.

Thực hiện mô hình thông tin công trình bằng công nghệ BIM và GIS đã được UBND tỉnh An Giang phê duyệt dự án “*Ứng dụng công nghệ BIM và GIS cho công tác quản lý công trình giao thông trên địa bàn tỉnh An Giang*” theo Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 05/7/2024, hiện nay dự án này đang được Trung tâm Ứng dụng Hệ thống thông tin Địa lý thành phố Hồ Chí Minh (HCMGIS) nghiên cứu thực hiện, sau khi dự án hoàn thành (24 tháng kể từ ngày phê duyệt dự án) sẽ được đưa vào quy trình khai thác, vận hành, bảo trì công trình giao thông trên địa tỉnh, đồng thời nâng cao năng lực điều hành cho cơ quan quản lý nhà nước về giao thông được tốt hơn.

Triển khai dự án “Xây dựng Hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025”. Dự án này đã được UBND tỉnh An Giang phê duyệt tại Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 về quyết định chủ trương đầu tư Dự án “Xây dựng Hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 111/QĐ-SKHĐT ngày 12/11/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt dự án Xây dựng Hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025.

Triển khai thí điểm Hệ thống Du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh An Giang với mục tiêu cung cấp các tiện ích hỗ trợ hành trình trải nghiệm của khách du lịch trước, trong và sau chuyến đi; tăng hiệu quả quản lý điểm đến, điều hành toàn diện hoạt động ngành du lịch; quảng bá du lịch hướng tới phát triển thị trường toàn cầu. Xây dựng ngành du lịch chất lượng cao phục vụ du khách; nắm bắt được số liệu về du lịch, từ đó có thể dự báo, ra quyết định chính xác để tạo tính đột phá thúc đẩy, đóng góp vào việc phát triển kinh tế bền vững.

Triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06/CP): Đã tích hợp chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa tỉnh (hiện thị đầy đủ 20/20 trường thông tin cơ bản của công dân phục vụ công tác trong tiếp nhận giải quyết TTHC). Tiếp tục duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu đất đai. Thực hiện số hoá hồ sơ TTHC theo Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh An Giang về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang.

Phối hợp VNPT An Giang xây dựng Cổng thông tin du lịch là: <https://checkinangiang.vn/>; Ứng dụng Du lịch thông minh Checkin An Giang, đưa sản phẩm lên kho ứng dụng Appstore và Google Play Store.

Bên cạnh đó, sự phát triển vượt bậc của KH&CN trong nông nghiệp đã giúp An Giang tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng vượt trội, năng suất cao, từ đó thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn. An Giang hiện là một trong những tỉnh đứng đầu cả nước về sản xuất lúa gạo, cây ăn trái, cá tra và tôm càng xanh. Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt, giúp gia tăng thu nhập cho người dân nông thôn và đóng góp tích cực vào chương trình xây dựng nông thôn mới.

Không chỉ tập trung vào nông nghiệp, An Giang còn đạt được những thành tựu đáng kể trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và công nghệ, góp phần nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ. Một trong những thành công tiêu biểu là Thiết bị chiết xuất oxy từ không khí: Với lưu lượng oxy tinh khiết đạt 18 Nm³/h, thiết bị này đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 7742:2007), đảm bảo chất lượng cao về nồng độ oxy và các chỉ tiêu an toàn khác như nồng độ carbon monoxide, dầu, và hơi nước. Đây là một bước tiến quan trọng trong việc tăng cường năng lực công nghiệp địa phương và tự chủ về công nghệ, mở ra nhiều cơ hội phát triển cho các ngành công nghiệp mới.

Bên cạnh đó, đẩy nhanh công tác chuyển đổi số và thiết lập hệ sinh thái ngân hàng số toàn diện, nâng cấp hệ thống, ứng dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ ứng dụng công nghệ cao, tích hợp nhiều tiện ích vào một ứng dụng công nghệ. Cụ thể: Ipay, Smartbanking, VCB Digibanl, OCE OMNI, Techcombank Mobile... cho phép khách hàng dễ dàng thực hiện giao dịch thanh toán hàng ngày từ điện thoại, máy tính có kết nối Internet không cần đến phòng giao dịch ngân hàng, tạo thuận lợi cho khách hàng khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa được tiếp cận dịch vụ tài chính.

Trong bối cảnh CMCN 4.0, An Giang không ngừng đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và giảm thiểu rủi ro thiên tai, triển khai nghiên cứu xây dựng hệ thống cảnh báo sớm về nguy cơ sạt lở bờ sông, một vấn đề cấp thiết tại địa phương, nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra. Song song với đó, đang tiến hành nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám kết hợp phân tích dinh dưỡng đất, nhằm tối ưu hóa việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho các vùng sản xuất lúa kém hiệu quả do hạn hán. Những nghiên cứu này không chỉ giúp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên mà còn mở ra các giải pháp sản xuất nông nghiệp thông minh, bền vững, phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu.

(6) Về mở rộng hợp tác quốc tế và hội nhập về KH&CN, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ ưu tiên chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0

Triển khai hiệu quả công tác hội nhập quốc tế trong việc đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế thu hút nguồn lực từ nước ngoài và đối tác quốc tế đầu tư hoạt động y tế, giáo dục, du lịch,... trên địa bàn tỉnh An Giang thông qua việc thường xuyên cập nhật và cung cấp thông tin tình hình kinh tế-xã hội, tiềm năng kinh tế và các danh mục kêu gọi đầu tư nước ngoài tại tỉnh đến các cơ quan tổ chức nước ngoài như: Đại sứ quán các nước tại Việt Nam, Tổng lãnh sự quán các nước tại Việt Nam và các cơ quan hợp tác quốc tế của các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc,... tại các sự kiện ngoại giao hoặc trong các chuyến thăm và làm việc tại tỉnh An

Giang. Thông qua đó, kết nối các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đến thăm và tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư tại tỉnh.

Tổ chức Hội thảo về Đô thị Thông minh tại tỉnh An Giang ngày 21/1/2022 giữa UBND tỉnh An Giang và Phòng Thương vụ Hoa Kỳ thuộc Tổng lãnh sự quán Hoa Kỳ. Tiếp đoàn Thương vụ Hoa Kỳ, tỉnh An Giang đã giới thiệu dự án Trung tâm Giám sát điều hành thông minh và Khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh An Giang, dự án Quản lý quy hoạch trên nền tảng chuyển đổi số, đại diện Thương vụ thuộc Tổng lãnh sự quán Hoa Kỳ và các doanh nghiệp Hoa Kỳ đã dành nhiều thời gian trao đổi, chia sẻ về kinh nghiệm xây dựng đô thị thông minh, giới thiệu các sản phẩm, giải pháp, công nghệ xây dựng đô thị thông minh đã triển khai hiệu quả ở nhiều nước trên thế giới. Buổi hội thảo đã hỗ trợ các sáng kiến chuyển đổi số của tỉnh và thảo luận các cơ hội hợp tác trong tương lai.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và Tập đoàn FPT ký kết thỏa thuận hợp tác thúc đẩy chuyển đổi số đến năm 2025 nhằm huy động nguồn lực trí tuệ, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số; kết nối liên thông đa chiều, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp; đẩy mạnh thanh toán không tiền mặt; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần đảm bảo kinh tế, xã hội An Giang phát triển ổn định, bền vững trong tương lai. Theo thỏa thuận hợp tác, FPT và tỉnh An Giang sẽ cùng xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động trên nhiều lĩnh vực, khía cạnh từ góp ý hoàn thiện các văn bản chuyên môn, đánh giá thực trạng hệ thống CNTT của tỉnh, đến phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số, đào tạo nhân lực chất lượng cao nhằm thúc đẩy chuyển đổi số tổng thể và toàn diện trên địa bàn tỉnh.

Tích cực hợp tác với các trường đại học, các viện nghiên cứu trong và ngoài tỉnh; tìm kiếm, tham gia kết nối với các hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vùng, quốc gia và các trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước.

2.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình thực hiện Chiến lược quốc gia về CMCN 4.0

a) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai Quyết định số 2289/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh còn gặp một số hạn chế, cụ thể như sau:

- Hạ tầng mạng và hệ thống thiết bị của tỉnh mặc dù liên tục phát triển, nhưng chỉ đáp ứng một phần cho việc vận hành các hoạt động do sự thay đổi liên tục của công nghệ và nguồn vốn đầu tư có giới hạn.

- Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu, chưa đáp ứng kịp thời với cuộc CMCN 4.0, do công nghệ mới liên tục phát triển; đa phần nguồn nhân lực phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị đều kiêm nhiệm.

- Trình độ tiếp cận công nghệ mới đối với người dân còn gặp nhiều khó khăn. Điều kiện về thiết bị cũng như trình độ, kỹ năng khai thác sử dụng các nền tảng số của người dân vẫn còn hạn chế, còn tâm lý e ngại.

- Việc ứng dụng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ cao vào sản xuất công nghiệp còn hạn chế; Các chuỗi liên kết từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản

phẩm còn ít. Đa phần các doanh nghiệp của tỉnh có quy mô vừa và nhỏ, khả năng cạnh tranh còn thấp, năng suất, chất lượng sản phẩm chưa cao; thị trường tiêu thụ một số sản phẩm công nghiệp chưa ổn định, còn gặp khó khăn.

- Về hoạt động khuyến công: Phần lớn các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn để đầu tư đổi mới kỹ thuật, công nghệ, chưa tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; khi triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, các cơ sở còn vướng về thủ tục môi trường, quy định về sử dụng đất ở vào mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ...; lực lượng lao động chưa qua đào tạo còn nhiều, chất lượng lao động chưa cao, năng suất lao động còn thấp.

b) Nguyên nhân

- Nhân lực công nghệ thông tin các cơ quan, đơn vị hầu hết là cán bộ kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số, kỹ thuật văn phòng trong đơn vị nên gặp nhiều khó khăn trong việc tham mưu cho cơ quan, đơn vị về chuyển đổi số ngành, lĩnh vực.

- Kinh phí đầu tư để phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở dữ liệu và đổi mới KH&CN là rất lớn nhưng nguồn lực của tỉnh còn hạn chế.

- Đối với người già, người cao tuổi, những người không sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng điện thoại không có kết nối mạng còn gặp nhiều khó khăn trong việc hướng dẫn đăng ký, sử dụng các dịch vụ điện tử.

2.3. Các vấn đề mới phát sinh trong thời gian tới

Trí tuệ nhân tạo (AI) đã trở thành một công nghệ quan trọng, có khả năng thay đổi cách thức làm việc và quản lý trong nhiều lĩnh vực. Từ chăm sóc sức khỏe, giáo dục, sản xuất cho đến dịch vụ khách hàng, AI đang được áp dụng rộng rãi để tối ưu hóa quy trình, nâng cao hiệu quả và cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Để tận dụng tối đa tiềm năng của AI, việc trang bị kỹ năng sử dụng AI để giải quyết vấn đề là cần thiết. AI không chỉ là công cụ, mà còn là cơ hội để đổi mới và cải tiến trong kỷ nguyên số trong thời gian tới. Mặt khác, tình hình tội phạm mạng sử dụng AI cũng ngày càng diễn biến phức tạp. Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh-phát triển kinh tế số, hướng tới phát triển bền vững là xu thế tất yếu của cả thế giới, không riêng của Việt Nam và đây sẽ là con đường ngắn nhất để Việt Nam hướng tới một tương lai. Chuyển đổi số và chuyển đổi xanh sẽ là hai chuyển đổi quan trọng của đầu thế kỷ 21. Muốn chuyển đổi xanh thì phải dùng chuyển đổi số và muốn chuyển đổi số cũng phải dùng chuyển đổi xanh. Hai chuyển đổi này sẽ đảm bảo cho một quốc gia phát triển nhanh và bền vững. Chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là lựa chọn chiến lược, là động lực chính của tăng trưởng kinh tế.

3. Kết quả đạt được sau bốn năm triển khai chiến lược quốc gia về CMCN 4.0

3.1. Chính quyền điện tử, chính quyền số

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tỉnh An Giang: Hệ thống được xây dựng tập trung, thống nhất tại địa chỉ: <https://dichvucong.angiang.gov.vn> và đáp ứng đầy đủ các tính năng, chức năng và yêu cầu kỹ thuật theo quy định để tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT

thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn. Cung cấp dịch vụ công (Từ ngày 01/01/2024 - 10/9/2024) (Theo thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/3/2023) với tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng TTHC của tỉnh): 1916 dịch vụ. Trong đó: số lượng dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến: 319 DVC; số lượng DVCTT một phần: 697 DVC; số lượng DVCTT toàn trình: 900 DVC. Số lượng DVCTT đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình: 900 DVC, đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 99%.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã thực hiện kết nối toàn diện với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC); kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giúp kiểm tra danh tính công dân, tự động điền thông tin công dân vào biểu mẫu thông tin người nộp hồ sơ. Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Chính phủ, đến nay, An Giang đạt 84,34/100 điểm, xếp hạng **06/63** tỉnh, thành phố và xếp loại “Tốt” so với thang điểm được quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể: Công khai, minh bạch đạt 74,9% (xếp 10/63 tỉnh, thành phố); Tiến độ giải quyết hồ sơ đạt 96,81% (xếp 18/63 tỉnh, thành phố); Dịch vụ công trực tuyến: Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến: 77,7% (xếp loại tốt); Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 65,44% (xếp 19/63 tỉnh, thành phố). Mức độ hài lòng đạt tỷ lệ 100%; Số hóa hồ sơ đạt tỷ lệ 76% (xếp 18/63 tỉnh, thành phố).

Ngày 15/02/2023, UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 156/QĐ-UBND về chủ trương đầu tư dự án Số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực.

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã thực hiện triển khai thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến Payment Platform của Cổng dịch vụ công quốc gia. Tích hợp thông tin TrustCA và thông tin các Nhà cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng đã kết nối tích hợp với Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số (Cổng eSign) do Trung tâm chứng thực điện tử quốc gia (NEAC) quản lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh An Giang để phục vụ công dân, doanh nghiệp đa dạng lựa chọn các dịch vụ ký số từ xa khi giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử.

- Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp

Triển khai ứng dụng SmartAnGiang giúp kết nối người dân với chính quyền. Ứng dụng cho phép người dân tra cứu các tiện ích cơ bản như: TTHC, quan trắc môi trường, đất đai,... Ngoài ra, người dân có thể tạo phản ánh, kiến nghị trên ứng dụng gửi cơ quan chức năng để tiến hành xử lý và theo dõi tiến độ xử lý.

Hệ thống trả lời tự động giải quyết TTHC (Chatbot): Tiếp tục duy trì và vận hành hệ thống trả lời tự động TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh nhằm hỗ trợ, giải đáp, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp 24/7 trong quá trình nộp và giải quyết hồ sơ trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh An Giang (LGSP)

Đã thực hiện nâng cấp trục LGSP đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) thực hiện kết nối, liên thông với các hệ thống, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành trung ương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) phục vụ việc phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh An Giang hiện hành. Thực hiện kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với phần mềm, hệ thống nội bộ tỉnh²⁵. Liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) với Hệ thống phần mềm của 11 Bộ, ngành²⁶.

Kết nối 02 nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp cùng Bộ Công an (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) hoàn thành testpro trên Hệ thống thật.

- Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc

Triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc trên môi trường mạng (phòng họp không giấy e-Cabinet). Theo đó, tất cả tài liệu hợp được số hóa chuyển cho các thành viên tham dự nhằm hạn chế sử dụng văn bản giấy.

- Cổng thông tin điện tử tỉnh

Cổng Thông tin điện tử nâng cấp giao diện và quy hoạch lại các chuyên mục, chuyên trang; Nâng cấp các tính năng kỹ thuật và an toàn bảo mật; bổ sung chức năng hỗ trợ cho các Ứng dụng trên di động, phục vụ tích hợp vào ứng dụng Giám sát điều hành thông minh trong tương lai (IOC An Giang); đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 617/KH-UBND ngày 30/9/2022 chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh

²⁵ Phần mềm đăng ký hộ kinh doanh cá thể (Sở Kế hoạch và Đầu tư); Phần mềm quản lý TTHC ngành Tài nguyên môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường).

²⁶ Phần mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch Tư pháp, phần mềm đăng ký, quản lý Hộ tịch trực tuyến: Đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử); Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách, Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá); Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHXH); Bộ Kế hoạch đầu tư (thực hiện kết nối CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp); Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (PayGov); Bộ Xây dựng (Hệ thống dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua); Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần mềm VBDLIS, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung); Bộ Công an (Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến), Bộ Nội vụ (Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức), Bộ Giao thông vận tải (Hệ thống dịch vụ công lĩnh vực đường bộ).

An Giang giai đoạn 2022-2025. Công TTĐT tỉnh đã chuyển đổi sang công nghệ IPv6 và kết nối với Hệ thống thu thập đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống Tracking EMC).

- Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành (Hệ thống QLVBĐH)

Hệ thống QLVBĐH đáp ứng các quy trình nghiệp vụ quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, các quy trình quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành, đồng thời liên thông gửi nhận văn bản với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương thông qua Trục liên thông văn bản Quốc gia (Trục VDXP), liên thông gửi nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh (đảm bảo kết nối 100% Sở, ban, ngành và tương đương, UBND các cấp), góp phần triển khai thành công Chính quyền điện tử tỉnh và tích hợp chữ ký số. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%.

- Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp dữ liệu động (Hệ thống LRIS)

Đã triển khai thử nghiệm cho các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh sử dụng giúp điện tử hóa, chuẩn hóa chế độ, biểu mẫu báo cáo của các cơ quan trên địa bàn tỉnh và kết nối, liên thông với Hệ thống báo cáo Chính phủ và thực hiện gửi số liệu báo cáo định kỳ hằng tháng đối với 8 chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh được Văn phòng Chính phủ giao đến Hệ thống báo cáo Chính phủ thông qua Hệ thống báo cáo LRIS của tỉnh nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tỷ lệ báo cáo của cơ quan nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 100%.

- Về An toàn thông tin mạng

Tỉnh triển khai Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ²⁷.

Tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước được xác định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ đến nay là 39/39, đạt 100% và 02 hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của 02 doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh (VNPT, Viettel) triển khai hiện đang được các doanh nghiệp xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Kinh tế số, Xã hội số

Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

Triển khai thực hiện nhiều hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua thương mại điện tử, mô hình công nghệ 4.0 như đổi mới hình thức hỗ trợ kết nối doanh nghiệp từ kết nối giao thương truyền thống sang hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.

Có 10/10 Bệnh viện công lập và tư nhân, 05/11 Trung tâm Y tế huyện, thị, thành phố trực thuộc Sở Y tế trên địa bàn tỉnh sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện phí và các giao dịch khác (chuyển khoản,

²⁷ Công văn số 500/UBND-KGVX ngày 23/4/2024 của UBND tỉnh về việc tuân thủ pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

POS). Nổi bật là Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang người dân được cung cấp “Thẻ y tế thông minh” để thanh toán viện phí, kết quả thanh toán sẽ được ngân hàng BIDV cập nhật ngay lên hệ thống phần mềm quản lý của bệnh viện.

Tổ chức Lớp tập huấn “Kỹ năng bán hàng online” trên nền tảng TikTok cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh. Các lớp tập huấn triển khai hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt; Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh tham gia bán hàng trên trang thương mại điện tử.

Hỗ trợ đưa các sản phẩm của tỉnh lên các sàn giao dịch thương mại điện tử; Các sản phẩm OCOP được thông tin, quảng bá trên các phương tiện thông tin như bản tin thị trường nông sản, bản tin xúc tiến thương mại nông sản, bản tin khuyến nông, khuyến công, tin, bài trên cổng thông tin điện tử, chuyên trang, bản tin của ngành Công Thương, Nông nghiệp, công nông thôn mới của tỉnh, trên sàn thương mại điện tử: Sendo của FPT; Buudien.vn của VnPost; Tiki-BigC/GO; Shopee và Lazada; Web <http://sanphamangiang.com> và <http://ketnoiocop.vn> để quảng bá, giới thiệu với các tổ chức, cá nhân tiêu dùng trong và ngoài nước.

Triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân và các trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, nhà hàng, khách sạn, quán ăn, trạm xăng dầu trong tỉnh, ... sử dụng dịch vụ mua/bán hàng trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ xây dựng mô hình chợ 4.0, mô hình “Tuyến phố thanh toán không dùng tiền mặt”;

Tổ chức triển khai mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh: 11/11 huyện thành lập Tổ chuyên đổi số cộng đồng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã thành lập 1.035 Tổ công nghệ số cộng đồng, có 7.991 thành viên tham gia để hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến các xã, phường, thị trấn, khóm, ấp. Các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng đã tổ chức phổ biến, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng sản phẩm, dịch vụ số tại trụ sở hành chính khi người dân có nhu cầu như: cài đặt, sử dụng dịch vụ công trực tuyến (tạo tài khoản, thanh toán trực tuyến, nộp hồ sơ trực tuyến); kỹ năng sử dụng nền tảng (ứng dụng di động SmartAnGiang, chuyển khoản, thanh toán không dùng tiền mặt, cài đặt các app VSSID, VNeID,...).

III. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị Chính phủ

Sớm ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông (vì Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 ngày 24/11/2023 đã có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024).

Ban hành Khung pháp lý về thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) để các ngành, địa phương có cơ sở triển khai áp dụng, thử nghiệm các mô hình, công nghệ mới, thúc đẩy chuyển đổi số.

2. Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông

Sớm ban hành Thông tư hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương thay thế Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013.

Phối hợp các Bộ, ngành Trung ương ban hành các chính sách về công nghệ số, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện, như: đề án đặt hàng sản xuất và mua sắm công của Nhà nước đối với các sản phẩm công nghệ số do Việt Nam sản xuất; cơ chế đặc thù về phát triển đô thị thông minh; đề án chuẩn hóa và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp đáp ứng yêu cầu CMCN 4.0 để tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện tại địa phương.

Triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu cho cán bộ, công chức nhằm nâng cao năng lực và khả năng áp dụng công nghệ trong công việc, nâng cao nhận thức về an ninh mạng cho nhân viên, đồng thời xây dựng các quy trình bảo mật thông tin chặt chẽ để bảo vệ dữ liệu quan trọng và quyền riêng tư của người dân.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về CMCN 4.0, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KTN, KGVX, KTTH, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước